TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 7 năm 2025
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Việt
Bà Hồ Lệ Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị P Kiều – Là thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau.

Ngày 02 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 136/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Tấn K (T), sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã TP, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Võ Kim P, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã TP, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Võ Tấn K trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Ông và bà Võ Kim P chung sống với nhau vào năm 2005 đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TP, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xãy ra không hàn gắn được. Ông xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà Võ Kim P.

Về con chung: Ông và bà P có 02 con chung tên Võ Tuấn T, sinh ngày 01/4/2005 và Võ Văn N, sinh ngày 19/4/2020. Cháu T trên 18 tuổi nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng, cháu N ông yêu cầu giao lại cho bà P nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà P tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà P không có nợ chung.

- Đối với bà Võ Kim P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng bà P khước từ nhận các văn bản tố tụng, không lý do cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa ông Võ Tấn K với bà Võ Kim P được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn bà Võ Kim P có nơi cư trú tại xã TP, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Kim P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng bà P vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Võ Tấn K và bà Võ Kim P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2005, đến năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện ông K yêu cầu xin xin ly hôn với bà P. Theo lời trình bày của ông K tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, dù đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Đồng thời, trong suốt thời gian ông K yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì bà P không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ bà P cũng không có ý thức hàn gắn. Bà P khước từ nhận các văn bản tố tụng của Toà ám. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa ông K và bà P mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của ông K về việc xin ly hôn với bà P.

[3] Về con chung: Ông Võ Tấn K với bà Võ Kim P có 02 con chung tên Võ Tuấn T, sinh ngày 01/4/2005 và Võ Văn Nhớ, sinh ngày 19/4/2020. Hiện hai con đang sống chung với ông K và bà P. Khi ly hôn cháu T trên 18 tuổi nên không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng, cháu Nhớ ông K yêu cầu giao lại cho bà P nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu N dưới 06 tuổi, hiện đang sống chung với bà P, cho nên để tránh sự xáo trộn tâm lý của các cháu tiếp tục giao cháu N cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông K không cấp dưỡng nuôi con, bà P không có văn bản ý kiến về yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Ông K xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án gaiir quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ông K khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông K phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Tấn K về việc xin ly hôn với bà Võ Kim P.

Về con chung: Giao con chung Võ Văn N, sinh ngày 19/4/2020 hiện đang sống cùng bà P cho bà P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Võ Tuấn T, sinh ngày 01/4/2005 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Ông K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Võ Tấn K phải chịu. Ông K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0022327 vào ngày 18/4/2025 được đối trừ, ông K đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Võ Tấn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Kim P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 2- Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.